

## TÓM TẮT MÔN HỌC

### SHH149 – THỰC TẬP VI SINH CƠ SỞ

#### 1. THÔNG TIN CHUNG

*(Hướng dẫn: mô tả các thông tin cơ bản của môn học)*

Tên môn học (tiếng Việt):	Thực tập Vi sinh cơ sở
Tên môn học (tiếng Anh):	General microbiology lab
Mã số môn học:	SHH149
Thuộc khối kiến thức:	<input type="checkbox"/> Đại cương <input checked="" type="checkbox"/> Cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Chuyên ngành
Số tín chỉ:	01
Số tiết lý thuyết:	5
Số tiết thực hành:	25
Số tiết tự học:	60
Môn học bắt buộc hay tự chọn:	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn định hướng <input type="checkbox"/> Tự chọn tự do
Các môn học tiên quyết ( <i>bắt buộc học trước và phải đậu</i> ):	
Các môn học song hành:	
Các môn học trước ( <i>bắt buộc học trước, đậu hay rớt vẫn có thể học tiếp môn này</i> )	
Các yêu cầu khác về kiến thức / kỹ năng sinh viên cần trang bị trước khi vào học môn học này:	

#### 2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Họ và tên: Vũ Thị Lan Hương – Trưởng Thực tập

Học hàm – Học vị: ThS.

Email liên hệ: vtlhuong@hcmus.edu.vn

Số điện thoại (nếu có thể cung cấp cho sinh viên): 08 8 309 928

Địa chỉ liên hệ (*ghi rõ địa chỉ PTN/ Bộ môn / Khoa/ Trường/ Viên*): BM Vi sinh – Khoa Sinh học & CNSH – ĐH Khoa Học Tự Nhiên Tp. HCM.

Lịch tiếp sinh viên (nếu có):

### 3. MÔ TẢ MÔN HỌC (COURSE DESCRIPTION)

Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên bước đầu làm quen với một phòng thí nghiệm vi sinh và giới thiệu, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng, thao tác vi sinh cơ bản. Sinh viên sẽ được hướng dẫn các nội quy và kỹ năng cơ bản trong phòng thí nghiệm vi sinh. Thông qua nội dung nhận diện hình thái các nhóm vi sinh vật, sinh viên sẽ được hướng dẫn các thao tác phân lập và làm thuần các nhóm vi sinh vật chính. Đồng thời, thao tác thực hiện tiêu bản cũng như nhuộm mẫu vi sinh để quan sát hiển vi cũng được hướng dẫn. Các phương pháp định lượng cơ bản sẽ được hướng dẫn đến sinh viên gồm: phương pháp đếm, đo OD, MPN và tính sinh khối. Ngoài ra, sinh viên sẽ được hướng dẫn thực hành một vài thí nghiệm khảo sát đặc tính sinh lý-sinh hóa của chủng vi sinh vật thuần khiết. Cuối cùng, một số phương pháp bảo quản và giữ giống đơn giản sẽ được hướng dẫn đến sinh viên.

### 4. MỤC TIÊU MÔN HỌC (COURSE GOALS)

Khi kết thúc học phần này sinh viên có khả năng:

- Nhớ được các nội quy và thao tác an toàn trong phòng thí nghiệm vi sinh.
- Sử dụng được các thiết bị, dụng cụ cơ bản trong phòng thí nghiệm vi sinh.
- Pha chế và chuẩn bị được một môi trường nuôi cấy theo yêu cầu.
- Thực hiện các thao tác phân lập, nhận diện (thô đại và hiển vi), làm thuần và bảo quản một loại vi sinh vật theo yêu cầu.
- Xác định được phương pháp phù hợp để định lượng một loại vi sinh vật bất kỳ trong một mẫu ngẫu nhiên và thực hiện được thao tác định lượng đó.
- Thực hiện một số thí nghiệm khảo sát đặc tính sinh lý- sinh hóa ở vi sinh vật và đưa ra kết luận cho kết quả thí nghiệm cụ thể.
- Nhớ và thực hiện được một số phương pháp bảo quản và giữ giống đơn giản.

### 5. TÀI NGUYÊN MÔN HỌC

#### Giáo trình

*Tài liệu Thực tập vi sinh cơ sở*, Đại học Khoa Học Tự Nhiên Tp. HCM

#### Tài liệu tham khảo

- [1] C. H. Collin, Patricia M. Lyne and J. M Grange, 1995, **Microbial Methods**, Butterworth-Heinemann Ltd.
- [2] Harold J. Benson, 2004, **Microbiological Applications: Laboratory Manual in General Microbiology**, McGraw-Hill companies.
- [3] Harry W. Seeley, Jr and Paul J. Vandemark, 1962, **Microbes in Action: A Laboratory Manual of Microbiology**, W. H. Freeman and Company.
- [4] Nguyễn Lâm Dũng dịch, 1983, **Thực tập Vi sinh vật học**, NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp – Hà Nội.

- [5] Prescott, Harlet and Klein, 2008, *Laboratory exercises in Microbiology 7<sup>th</sup> edition*, McGraw-Hill companies.

**Tài nguyên khác (phần mềm,...)**

1. **Phần mềm: Power point.**
2. **Máy móc thiết bị: Computer, Projector, màn chiếu, micro....**
3. Công cụ: Bảng, phấn, các thiết bị, dụng cụ, hóa chất chuyên biệt cho nghiên cứu vi sinh.

**6. HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ SINH VIÊN**

- *Hình thức kiểm tra*: thực hành, tự luận, trắc nghiệm
  - *Phương pháp đánh giá*: dựa trên ba tiêu chí : kiến thức, kỹ năng và thái độ
- Thang điểm đánh giá: theo thang điểm 10

5 – 10: đạt

< 5: không đạt

Trong đó tỷ lệ điểm cho các nội dung cụ thể như sau:

Nội dung	Tỷ lệ điểm số
Bài kiểm tra giữa kỳ (cá nhân thực hiện trên lớp)	20%
Bài tập về nhà (cá nhân)	10%
Seminar (theo nhóm)	15%
Bài thi kết thúc môn học	40%
Tham dự lớp	10%
Thái độ học tập	5%
<b>Tổng cộng</b>	<b>100% (Tương đương 10/10)</b>